TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN NAM ĐÀN** **TỈNH NGHỆ AN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 35/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 15 - 8 - 2023
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NAM ĐÀN, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Nguyễn Thị Lài.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Thanh Bình.

Ông Nguyễn Quang Xuyên.

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Thu Trang - Thư ký Tòa án Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà*:** Ông Đặng Trường Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 124/2023/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 6 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 44/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 25 tháng 7 năm 2023; giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1978. Địa chỉ: Xóm VC, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1973. Nơi ĐKHKTT: Xóm VC, xã TPC, huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Chỗ ở hiện nay: Tổ X, khu phố Y, phường TD, thành phố BH, tỉnh Đồng Nai. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 04/5/2023, bản tự khai, lời khai trong quá trình thu thập chứng cứ, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày: Nguyên đơn và bị đơn anh Nguyễn Văn C đăng ký kết hôn ngày 28/10/2000 tại UBND xã NT (nay là xã TPC), huyện NĐ, tỉnh Nghệ An. Hôn nhân hoàn toàn tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống không hạnh phúc. Nguyên nhân là do tính tình

không hợp, quan điểm sống khác nhau, không tìm được tiếng nói chung dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Nay thấy không còn tình nghĩa vợ chồng nên nguyên đơn yêu cầu được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Vợ chồng có một con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014. Vợ chồng ly hôn, nguyên đơn yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung đến khi trưởng thành, không yêu cầu anh Nguyễn Văn C cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai và đơn xin vắng mặt, bị đơn anh Nguyễn Văn C thống nhất với nguyên đơn về thời gian, địa điểm đăng ký kết hôn, tính chất hôn nhân. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc bình thường được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không tôn trọng nhau, bất đồng quan điểm, thường xuyên cãi vã, xúc phạm nhau. Từ tháng 5/2023 đến nay, vợ chồng không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Nay thấy không còn tình nghĩa vợ chồng nên bị đơn đồng ý ly hôn chị Nguyễn Thị T. Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung như nguyên đơn trình bày. Vợ chồng ly hôn bị đơn đề nghị giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành. Về tài sản chung: Bị đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Toà án thụ lý vụ án đúng thẩm quyền; xác định đúng quan hệ tranh chấp; trong quá trình điều tra thu thập chứng cứ, Thẩm phán chấp hành đúng quy định tại Điều 48 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Quá trình thu thập chứng cứ, thủ tục tống đạt đảm bảo quyền lợi cho các đương sự. Về việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử đã thực hiện theo đúng trình tự quy định từ Điều 239 đến Điều 260 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của Thư ký phiên tòa được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 51 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: Các đương sự thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71, Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Áp dụng Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử: Về tình cảm: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C. Về con chung: Giao con chung Nguyễn Văn L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung do các bên chưa có yêu cầu. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương

sự không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về áp dụng pháp luật tố tụng:

[1.1]. Về thẩm quyền: Chị Nguyễn Thị T yêu cầu ly hôn và giải quyết việc nuôi con chung với anh Nguyễn Văn C có hộ khẩu thường trú tại xã TPC, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên Tòa án nhân dân huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung là có căn cứ theo quy định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là có căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về áp dụng pháp luật nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C có đủ điều kiện kết hôn theo quy định tại Điều 8 của Luật Hôn nhân và gia đình và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 26, ngày 28 tháng 10 năm 2000 của UBND xã NT (nay là xã TPC), huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An nên đây là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp, không tôn trọng, không yêu thương nhau dẫn đến thường xuyên cãi vã, mất tình cảm vợ chồng. Từ tháng 5 năm 2023 đến nay, chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C không chung sống với nhau, không quan tâm, chăm sóc nhau. Xét thấy vợ chồng không chung sống với nhau, không tôn trọng, yêu thương và không còn quan tâm, chăm sóc nhau là vi phạm nghiêm trọng quyền và nghĩa vụ của vợ, chồng theo quy định tại Điều 19 của Luật Hôn nhân và gia đình, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C đều có nguyện vọng được ly hôn nhau. Căn cứ vào Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Nguyễn Văn C.

[2.2]. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C thống nhất khai có một con chung là Nguyễn Văn L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014. Vợ chồng ly hôn, chị Nguyễn Thị T yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung đến

khi trưởng thành; anh Nguyễn Văn C đề nghị giao con chung cho chị Nguyễn Thị T nuôi dưỡng. Nguyện vọng của cháu Nguyễn Văn L được sống cùng mẹ. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao con chung cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi là phù hợp với nguyện vọng của các đương sự và phù hợp với quy định tại Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.3]. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Nguyễn Thị T không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

[2.4]. Về tài sản chung và các khoản nợ: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

[3]. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn theo quy định của pháp luật.

[4]. Các đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn C.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung Nguyễn Văn L, sinh ngày 08 tháng 4 năm 2014 cho chị Nguyễn Thị T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi trưởng thành, đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Văn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Trên cơ sở lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức theo quy định tại Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung: Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Nguyễn Văn C do chị Nguyễn Thị T không yêu cầu. Khi có yêu cầu về cấp dưỡng nuôi con, các bên có quyền tự thỏa thuận hoặc khởi kiện vụ án về yêu cầu cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

4. Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu sau có phát sinh tranh chấp thì các đương sự có quyền khởi kiện đến

Tòa án bằng vụ án khác theo quy định của pháp luật.

5. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004992, ngày 30 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND huyện Nam Đàn;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA; VPTA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)

Nguyễn Thị Lài